**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Nội dung** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tỉ lệ** | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | **Phòng, chống bạo lực học đường** | 4 câu |  |  |  |  |  |  |  | 4 câu |  | 1,0đ |
| **2** | **Giáo dục pháp luật** |  **Tệ nạn xã hội** | 4 câu |  |  | 1/2 câu |  |  |  | 1/2 câu | 4 câu | 1 câu | 5,0đ |
|  | **Thực hiên phòng, chống tệ nạn xã hội** | 4 câu | 1 câu |  |  |  | 1câu |  |  | 4 câu | 1 câu |  4,0đ |
| **Tổng** | 12 | 1 |  | 2 |  | 1/2 |  | 1/2 | 12 |  3 | 10 điểm100% |
| **Tỉ lệ %** | 40% |  30% |  20% |  10% | 30% | 70% |
| **Tỉ lệ chung** | 70% | 40% | 100% |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Nội dung** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | **1. Ứng phó với bạo lực học đường** | **Nhận biết** :- Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường.- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường.**Thông hiểu:**- Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường.- Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường.**Vận dụng**:- Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức.- Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường**Vận dụng cao**:Sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. | 4TN |  |  |  |
| **2** | **Giáo dục pháp luật** | **2. Tệ nạn xã hội**  | **Nhận biết**:- Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.**Thông hiểu**:- Phân tích được nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội.- Phân tích được hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội.**Vận dụng**:- Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức.**Vận dụng cao**:Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. | 4TN1 TL | 1/2TL |  | 1/2TL |
| **3. Thực hiện phòng chống tệ nạn xã hội** | **Nhận biết**:- Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. **Thông hiểu**:Nắm được các luật phòng chống tệ nạn xã hội.**Vận dụng**:- Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội.- Tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội. | 4TN |  |  | 1TL |
| **Tổng** |  | **12 câu** **TNKQ** |  **1/2 câu TL** |  **1/2 câu TL** | **1/2 câu TL** |
| **Tỉ lệ %** |  | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **40%** | **60%** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CÁT HẢI**TRƯỜNG TH&THCS HIỀN HÀO** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II****NĂM HỌC 2022-2023** |

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 7**

**Thời gian làm bài : 45 phút** (Không kể thời gian giao đề)

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3,0 điểm)**

Khoanh tròn vào đáp án đúng nhất dưới đây:

 **Câu 1. Một trong những biểu hiện của bạo lực học đường là**

A. sẻ chia. C. cảm thông.

B. quan tâm. D. đánh đập.

 **Câu 2. Biểu hiện của bạo lực học đường thể hiện ở hành vi nào dưới đây?**

A. Đánh đạp con cái thậm tệ.

B. Phê bình học sinh trên lớp.

C. Phân biệt đối sử giữa các con.

D. Xúc phạm danh dự của bạn cùng lớp.

 **Câu 3. Văn bản pháp luật nào dưới đây có nội dung quy định về phòng chống bạo lực học đường?**

A. Nghị định 79/2017/NĐ-CP.

B. Nghị định 80/2017/NĐ-CP.

C. Nghị định 81/2017/NĐ-CP.

D. Nghị định 82/2017/NĐ-CP.

 **Câu 4. Bạo lực học đường ở Việt Nam là gì?**

A. Là một trào lưu của HS, SV.

B. Là một tệ nạn xã hội cần được xử lý một cách cứng rắn.

C. Là hiện tượng học sinh, sinh viên dùng hành vi mang tính bạo lực để giải quyết mâu thuẫn.

D. Là những biểu hiện bạo lực của học sinh, sinh viên trong giờ học, trong nhà trường.

**Câu 5. Tệ nạn xã hội là gì?**

A. Là những hàng vi thiếu giáo dục.

B. Là những việc làm trái với lương tâm.

C. Những thói hư tật xấu trong xã hội bị mọi người chê trách.

D. Là những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức, pháp luật gây hậu quả xấu đối với xã hội.

**Câu 6. Hành vi nào sau đây được coi là biểu hiện của tệ nạn xã hội?**

A. Bắt nạt trẻ em.

B. Đánh bạc có tổ chức.

C. Cãi nhau với hàng xóm.

A. Vượt đèn đỏ khi tham gia giao thông.

**Câu 7. Một trong những nguyên nhân của tệ nạn xã hội là gì?**

A. Lười suy nghĩ.

B. Học hành dở dang.

C. Làm theo bạn bè xấu.

D. Ham chơi, đua đòi, thích hưởng thụ.

**Câu 8. Để tránh sa vào tệ nạn xã hội, học sinh cần phải làm gì?**

A. Không đi chơi quá khuya.

B. Hạn chế tiếp xúc với mọi người.

C. Chỉ chơi với bạn học cùng lớp.

D. Học hành chăm chỉ, vâng lời cha mẹ, thầy cô giáo.

 **Câu 9. Ý kiến nào dưới đây đúng với quy định của pháp luật nước ta về phòng chống tệ nạn xã hội ?**

A. Cho phép cá nhân trồng cây thuốc phiện để sử dụng.

B. Cho phép đánh bạc nếu chỉ dùng tiền của cá nhân.

C. Cấm đánh bạc và tổ chức đánh bạc dưới mọi hình thức.

D. Cấm trẻ em uống rượu nhưng không cấm trẻ em hút thuốc.

 **Câu 10. Những hiện tượng có tính tiêu cực, biểu hiện thông qua hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức và pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng về mọi mặt đối với đời sống xã hội được gọi là**

A. tệ nạn xã hội. C. vi phạm quy chế.

B. vi phạm đạo đức. D. vi phạm pháp luật.

 **Câu 11. Lựa chọn nào sau đây *không phải* là tác hại của tệ nạn ma túý?**

A. Làm rối loạn trật tự xã hội.

B. Là một nguyên nhân lây truyền HIV- AIDS.

C. Giữ gìn trật tự xã hội.

D. Làm tan vỡ hạnh phúc gia đình.

 **Câu 12.** **Các loại tệ nạn xã hội phổ biến là?**

 A. Cờ bạc, ma túy, mại dâm. B. Xâm hại tình dục trẻ em.

 C. Tham ô, tham nhũng. D. Trộm cắp, lừa đảo.

**II. TỰ LUẬN ( 7,0 điểm)**

**Câu 1. ( 1,0 điểm**)

Nêu những quy định của pháp luật nước ta trong phòng chống bạo lực học đường.

**Câu 2. (4,0 điểm)**

a. Phân tích những nguyên nhân và hậu quả khi con người sa vào tệ nạn xã hội? ( 3,0 điểm

b. Bản thân em đã có những biện pháp gì để giữ mình không bị sa vào tệ nạn xã hội ?(1,0 điểm)

**Câu 3. ( 2,0 điểm)**

 Tình huống:

Ở làng của Hiền có một số thanh niên rất hay tụ tập đánh bài ăn tiền. Rất nhiều lần các thanh niên trong làng đã rủ rê lôi kéo và cũng sẵn tình tò mò Hiền đã có ý định tham gia đánh bài ăn tiền. Nếu em là bạn Hiền em sẽ làm gì?

………………….HẾT………………….

**ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

(mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | D | D | B | C | D | B | D | D | C | A | C | A |

**II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Câu 1. (1,0 điểm)**

Một số quy định của pháp luật trong phòng chống bao lực học đường ở nước ta:

- Không xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường và người khác.

- Không đánh nhau gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng.

- Nhà trường , cha mẹ học sinh có trách nhiệm giáo dục học sinh vè phòng chống bạo lực học đường; phát hiện thông báo tố giác hành vi bạo lực học đường; ngăn ngừa; can thiệp kịp thời và bảo vệ quyền lợi chính đáng của học sinh trước các hành vi bạo lực học đường.

**Câu 2. (4,0 điểm)**

**a. Phân tích nguyên nhân và hậu quả tệ nạn xã hội:**

**\* Nguyên nhân:** Do thiếu hiểu biêt, ham chơi, đua đòi, bị dụ dỗ, lôi kéo, mua chuộc hoặc ép buộc, thiếu sự giáo dục phù hợp, quan tâm chăm sóc, chia sẻ, yêu thương của gia đình, thiếu môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh..

**\* Hậu quả:**

- Gây tổn hại nghiêm trọng về mặt sức khỏe, tinh thần, trí tuệ, thậm chí là tính mạng con người.

- Dẫn đến những tổn thất về kinh tế, tình trạng bao lực và phá vỡ hạnh phúc gia đình.

- Ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội; chuẩn mực đạo đức, thuần phong mĩ tục và vi phạm các quy định của pháp luật của nhà nước.

**b. Bản thân em đã có những biện pháp để không sa vào các tệ nạn xã hội:**

- Có lối sống lành mạnh..

- Phải biết phân biệt cái xấu và tốt.

- Không chơi với những bạn xấu.

…….

**Câu 3. (2,0 điểm)**

Xử lí tình huống:

Nếu em là bạn của Hiền em sẽ khuyên bạn không nên tò mò tham gia vào các tệ nạn xã hội vì không những vi phạm vào quy định của pháp luật còn ảnh hưởng đến tư tưởng, kinh tế của gia đình.

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN****Bùi Đình Lâm** | **NGƯỜI RA ĐỀ****Bế Thị Hoài** |